

Bản án số: 136/2023/HS-ST
Ngày: 13-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Dũng

Bà Trần Thị Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị P**, Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: **Bùi Thị H**, Nguyễn Thị Thanh

Sinh năm 1958; Tại: Quảng Ngãi;

Hộ khẩu thường trú: Không có

Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12

- Quan hệ gia đình:

Cha: **Bùi Văn T** năm: không rõ

Mẹ: **Ngô thị L**; sinh năm: không rõ

Bị can không có chồng; Bị can là con duy nhất trong gia đình; Bị can có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1982, nhỏ nhất sinh năm: 1984.

- Tiền án:

+ Ngày 09/3/2012, “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 09 tháng tù giam, theo Bản án số 172/HSST ngày 25/10/2012. Bị can chấp hành án đến ngày 09/12/2012, hết án tha.

+ Ngày 11/02/2014, “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay TP.) xử phạt 01 năm tù giam theo Bản án số 282/HSST ngày 18/8/2014. Bị can chấp hành án đến ngày 11/02/2015 hết án tha.

+ Ngày 30/4/2015, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam theo Bản án số 81/HSST ngày 31/3/2016. Bị can chấp hành án đến ngày 11/10/2018, giảm án tha.

+ Ngày 08/11/2018, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam theo Bản án số 26/HSST ngày 15/3/2019. Bị can chấp hành án đến ngày 08/02/2022, giảm án tha.

- Nhân thân:

+ Ngày 01/8/1978, bị Công an Q1 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”. Kết quả xác minh tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không có thông tin kết quả xử lý.

+ Ngày 04/01/1989, bị Công an Q2 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”. Kết quả xác minh tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 không còn lưu trữ kết quả xử lý.

+ Ngày 05/7/1993, “Trộm cắp tài sản công dân”, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 09 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 tháng, theo Bản án số 207/HSST ngày 26/8/1993. Kết quả xác minh Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 không tổ chức thi hành thi hành phân án phí đối với bản án trên

+ Ngày 06/3/1996, “Trộm cắp tài sản công dân” bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 09 tháng tù, theo Bản án số 77/HSST ngày 10/6/1996. Chấp hành án đến ngày 06/12/1996 hết án tha.

+ Ngày 30/4/2000, “Trộm cắp tài sản công dân, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 15 tháng tù giam theo Bản án số 184/HSST ngày 22/8/2000. Chấp hành án đến ngày 30/7/2001, hết án tha. Kết quả xác minh bị can đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

+ Ngày 23/6/2002, “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân Quận 5 tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam theo bản án số 92/HSST ngày 19/9/2002. Kết quả xác minh Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5 đã đình chỉ thi hành án đối khoản án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 12/10/2003, “Trốn khỏi nơi giam giữ” bị Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 30 tháng tù giam, tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành án tại bản án số 92/HSST ngày 19/9/2002 buộc chấp hành hình phạt chung hai bản án 60 tháng tù giam, theo bản án số 16/HSST ngày 23/6/2004. Chấp hành án đến ngày 20/6/2007, giảm án tha. Kết quả xác minh Chi cục thi hành án dân sự huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk ủy thác cho chi cục THADS quận H, Đà Nẵng để tiếp tục thi hành phần án phí. Kết quả xác minh Chi cục THADS quận H, Đà Nẵng chưa nhận được quyết định ủy thác.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Q1 (Bị cáo có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H Hồ T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 14/02/2023, Bùi Thị P đi bộ đến khu vực chợ H2, Phường A, Quận A để tìm tài sản sở hữu hờ để chiếm đoạt. Khi đi đến Lô E, chung cư L, Phường A, Quận A, P đi lên lầu 1 chung cư phát hiện thấy cửa nhà 101 Lô E khép hờ không khóa, không có ai trông coi. P đẩy cửa đi vào trong nhà và đi đến phòng ngủ thì phát hiện bên phải cửa có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax, của chị Nguyễn Thị H1, đang cắm sạc pin. P liền dùng tay trái lấy chiếc điện thoại, dùng tay phải rút dây sạc pin, sau đó bỏ điện thoại vào túi quần bên phải. P chưa kịp tẩu thoát thì bị chị Nguyễn Thị M và chị Huỳnh Thị Q phát hiện bắt giữ giao Công an P1, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 Yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Kết luận định giá tài sản số 244/KL-HĐĐGTS ngày 27/2/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: “01 điện thoại di động Iphone 13 Promax trị giá 21.000.000 đồng”

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 bị cáo Bùi Thị P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ban đầu bị cáo khai tên là Bùi Thị H nhưng qua quá trình xác minh, trích lục tiền án, tiền sự xác định bị cáo có tên thật là Bùi Thị P.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, -là tài sản của chị Nguyễn Thị H1. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H1.

- 01 mũ màu hồng, bị can Phú đội khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 USB chứa nội dung ghi hình bị can P thực hiện hành vi phạm tội. Lưu cùng hồ sơ vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKSQ10 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bùi Thị P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: **Bùi Thị P** tù 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) đến 04 (bốn) năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q1**, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q1**, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với sự thật khách quan về hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo **Bùi Thị P** thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 21.000.000 đồng của bị hại. Trước lần xét xử này, bị cáo đã có 10 lần bị xét xử bằng các bản án khác nhau, trong đó có 09 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản (Trước đây là tội Trộm cắp tài sản công dân) và có 04 tiền án về tội này, chưa được xóa án tích mà tái phạm nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và có tính chất chuyên nghiệp.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Bùi Thị P** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Tình tiết tái phạm nguy hiểm và có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo **P** do bị cáo đã lớn tuổi và có hoàn cảnh khó khăn.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Nguyễn Thị HI đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, là tài sản của bà Nguyễn Thị HI. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị HI.

- 01 mũ màu hồng, bị can Phú đội khi thực hiện hành vi phạm tội không đáng giá trị vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 USB chứa nội dung ghi hình bị can P thực hiện hành vi phạm tội được lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Thị P;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị P 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 mũ màu hồng

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 10 năm 2023 giữa Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Q, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Bùi Thị P được miễn nộp;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (3)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh